

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức thực hiện dịch vụ đấu giá tài sản công

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-TĐQT ngày 11/6/2026 của Công ty Thủy điện Quảng Trị về việc thành lập Hội đồng thanh xử lý tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1182/QĐ-TĐT ngày 18/9/2026 của Công ty Thủy điện Quảng Trị về việc phê duyệt giá khởi điểm thanh xử lý tài sản cố định, vật tư thiết bị, công cụ dụng cụ năm 2026;

Công ty Thủy điện Quảng Trị thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản bán đấu giá

Tên đơn vị: Công ty Thủy điện Quảng Trị

Địa chỉ: Khu phố 8, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

02 xe ô tô thanh lý của Công ty Thủy điện Quảng Trị, cụ thể:

2.1. Tài sản thứ nhất:

- Tên tài sản: Xe ô tô khách Huyndai County, biển kiểm soát 74K-9141;
- + Nhãn hiệu: HUYNDAI COUNTY;
- + Loại xe: Ô tô khách;
- + Số máy: D4DD9400218;
- + Số khung: KMJHD17PPAC044950;
- + Năm sản xuất: 2009;
- + Niên hạn sử dụng: 2029;
- + Nước sản xuất: Hàn Quốc.
- Số lượng: 01 chiếc.
- Hiện trạng: Xe đã qua sử dụng.
- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 99.900.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu, chín trăm ngàn đồng*)

2.2. Tài sản thứ hai:

- Tên tài sản: Xe ô tô con Mitsubishi Pajero, biển kiểm soát 74B-2188;
- + Nhãn hiệu: MITSUBISHI PAJERO;
- + Loại xe: Ô tô con;
- + Số máy: 6G72-SM3183;
- + Số khung: RLA00V33V61000120;
- + Năm sản xuất: 2006;
- + Nước sản xuất: Việt Nam.
- Số lượng: 01 chiếc.
- Hiện trạng: Xe đã qua sử dụng.
- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 82.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi hai triệu đồng*)

Ghi chú: Giá khởi điểm nêu trên không bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm chi phí vận chuyển, đăng ký sang tên, lệ phí trước bạ và các chi phí khác thuộc trách nhiệm của người trúng đấu giá theo quy định.

Tài sản được bán theo nguyên trạng thực tế và hồ sơ pháp lý hiện có.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 37/2024/QH15; Điều 33 của Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban

hành ngày 31/12/2024 và Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo thông báo này.

Công ty Thủy điện Quảng Trị căn cứ các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để chấm điểm và xử lý các tình huống theo quy định tại Điều 35, Điều 37 Thông tư số 19/2024/TT-BTP của Bộ Tư pháp ban hành ngày 31/12/2024.

5. Số lượng, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Số lượng hồ sơ đăng ký: 01 (một) bộ hồ sơ còn nguyên niêm phong.
- Thời gian nộp hồ sơ: trong giờ hành chính, từ ngày 23/9/2026 đến hết ngày 25/9/2026.
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Công ty Thủy điện Quảng Trị, địa chỉ: Khu phố 8, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; số điện thoại: 0233 3511 168 – 0914 197 888 (Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc)

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký được nộp trực tiếp, không nhận hồ sơ qua đường Bưu điện. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu còn thời hạn của Tổ chức hành nghề đấu giá và Căn cước/Căn cước công dân. Công ty không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

Công ty Thủy điện Quảng Trị thông báo các tổ chức đấu giá tài sản biết đề nộp hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng DGTSQG;
- www.thuydienquangtri.vn;
- TCKT;
- Lưu: VT, KHVT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

BẢNG TIÊU CHÍ
ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Theo Thông báo số/TB-TĐQT ngày 22/9/2026 của
Công ty Thủy điện Quảng Trị)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2.	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0

2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp tổng số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá dưới 1 điểm được tính là 1 điểm.	3,0

4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được chấm tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U*3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V*3)/Y</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0

9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí</i>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
2.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/8/2026	3,0
2.1.	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá</i>	1,0
2.2.	<i>Từ 10 cuộc đấu giá đến dưới 20 cuộc đấu giá</i>	2,0
2.3.	<i>Từ 20 cuộc đấu giá trở lên</i>	3,0
3.	Trụ sở chính có hội trường tổ chức đấu giá từ 50 người trở lên	1,0
Tổng số điểm		100